

Đà Lạt, ngày 14/04/2014

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Kính thưa quý vị đại biểu,

Thưa toàn thể cổ đông

- ❖ Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 Ngày 29/11/2005 của Quốc Hội (Có hiệu lực vào ngày 01/07/2006)
- ❖ Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong điều lệ Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt (Sau Đây được gọi tắt là DLR)

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 như sau:

### 1. Hoạt động của BKS năm 2013:

Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2013, ban kiểm soát của DLR nhiệm kỳ 2013-2018 đã được bầu mới 3 thành viên. Vào ngày 08/05/2013 Ban kiểm soát có phiên họp đầu tiên để thống thông nhất cơ cấu tổ chức, theo đó Ông Đào Ngọc Phương Nam được bầu làm trưởng ban kiểm soát. Ngay sau khi ổn định cơ cấu ban kiểm soát đã có những hoạt động sau đây:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát và đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu và kế hoạch công ty.
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật của Hội đồng quản trị và ban Điều hành Công ty.
- Thu thập, thẩm định các tài liệu về báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Trên cơ sở báo cáo tài chính 6 tháng năm 2013, Ban kiểm soát phối hợp với phòng kế toán công ty kiểm tra đối chiếu các khoản phải thu và hàng tồn kho.
- Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã hai lần phát hành báo cáo cho hội đồng quản trị và ban điều hành. Cụ thể Báo cáo thứ nhất phát hành vào ngày 16/08/2013 và báo cáo thứ hai phát hành vào ngày 25/10/2013. Báo cáo thứ nhất liên quan đến việc đánh giá kết quả hoạt động của DLR 6 tháng đầu năm 2013 và báo cáo thứ hai liên quan đến việc đánh giá các khoản phải thu, hàng tồn kho của DLR cùng một số vấn đề về quản trị điều hành tại công ty thành viên là BLR.



## **2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành**

### **2.1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT**

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018 đã có sự thay đổi lớn về cơ cấu thành viên hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã tiến hành phiên họp ngày 27/04/2013 bầu lại chủ tịch và phó chủ tịch HĐQT. Trong năm 2013 HĐQT đã ban hành 9 nghị quyết, các nghị quyết của hội đồng quản trị được ban hành theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Đa số các thành viên HĐQT thường xuyên liên lạc để nắm bắt trao đổi thông tin phục vụ cho việc chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết và định hướng nội dung cho các cuộc họp HĐQT khác.

### **2.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành**

Trong năm 2013, ban điều hành đã cố gắng điều hành sản xuất kinh doanh theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã được đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Tuy nhiên do một số nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan nên kết quả ban điều hành đã không hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Trong điều kiện các hoạt động kinh doanh chính của DLR bị ngưng trệ, Ban điều hành đã tập trung công tác chỉ đạo triển khai các hoạt động cần thiết để cấu trúc lại bộ máy, nguồn nhân lực phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và chiến lược quản trị công ty theo các nghị quyết mà HĐQT đã ban hành. Cụ thể như: cơ cấu lại tổ chức bộ máy của các đơn vị chuyên môn theo định hướng và phê duyệt của HĐQT (Sáp nhập ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phòng kế hoạch thành phòng kế hoạch đầu tư, sáp nhập các đơn vị sản xuất kinh doanh vật liệu thành Công ty VLXD - đơn vị trực thuộc DLR, chuyển dần nhân lực hoạt động thi công xây dựng về công ty thành viên do DLR làm chủ sở hữu).

Ban điều hành đã chủ động triển khai các hoạt động có yếu tố quyết định để định hướng cho sự ổn định, phát triển và tạo doanh thu, lợi nhuận trong những năm tiếp theo của doanh nghiệp: Lập hồ sơ xin cấp và đã được cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng dài hạn, chuyển hướng đầu tư kinh doanh bất động sản sang phân khúc nhà ở xã hội theo chủ trương của nhà nước và phù hợp với nhu cầu thực tế.

### **2.3. Nhận định của BKS về một số hạn chế trong hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành**

Hội đồng quản trị đa phần là các thành viên kiêm nhiệm và khoảng cách địa lý khá xa với địa bàn hoạt động chính của DLR nên một số vấn đề cấp bách cần có ý kiến của thành viên hội đồng quản trị và nghị quyết của hội đồng quản trị phải mất thời gian lấy ý kiến bằng văn bản cũng như mất thời gian triệu tập để tổ chức hội họp.

Ban điều hành hoạt động trong điều kiện nguồn vốn hạn hẹp nên phải liên tục tìm mọi giải pháp để duy trì hoạt động ổn định. Ban điều hành chỉ có một giải pháp là sử dụng nguồn tài trợ từ vay tín dụng để duy trì hoạt động. Việc sử dụng công cụ này trong điều kiện vĩ mô không ổn định chắc chắn sẽ tạo ra rất nhiều áp lực và dẫn đến các tình huống không chủ động được dòng tiền hoạt động kinh doanh.

### **2.4. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Tổng giám đốc**

Nhìn chung năm 2013 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, cũng như các báo cáo của ban điều hành về hoạt động của công ty. Tuy nhiên trong năm 2013 BKS

vẫn chưa tiến hành thường xuyên việc liên lạc, trao đổi, phối hợp tốt với các đơn vị thành viên trực thuộc công ty.

### 3. Kết quả hoạt động SXKD của công ty

#### 3.1. Kết quả

STT	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	KẾ HOẠCH NĂM 2013		KẾT QUẢ NĂM 2013		Thực tế/Kế hoạch
		Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	
1	<b>Hoạt động xây lắp</b>	132,103,292,512	1,688,726,996	51,086,171,898	(278,019,682)	38.67%
2	<b>Hoạt động cho thuê BDS</b>	2,559,981,597	1,223,738,639	1,672,698,692	653,358,999	65.34%
3	<b>Hoạt động chuyển nhượng BDS</b>	0	0	-	-	
4	<b>Hoạt động kinh doanh dự án BDS</b>	0	0	21,962,892,565	106,872,377	
5	<b>Hoạt động đầu tư dự án</b>	0	0	46,799,148,160	1,565,280,331	
6	<b>Hoạt động dịch vụ D.lịch</b>	2,057,818,182	78,810,454	1,848,398,786	(19,448,374)	89.82%
7	<b>Hoạt động SXKD VLXD</b>	44,796,657,615	1,446,443,646	25,413,815,997	(3,187,124,096)	56.73%
8	<b>Hoạt động tư vấn XD</b>	463,636,364	4,148,284	-	-	0.00%
9	<b>Hoạt động Tài chính</b>	0	0	-	498,378,953	
10	<b>Hoạt động khác</b>	0	0	3,101,675,795	(1,589,487,069)	
11	<b>CHI PHÍ QLDN</b>	0	0	-	(5,540,493,744)	
12	<b>THUẾ TNDN</b>	0	0		(279,582,286)	
<b>HỢP CỘNG</b>		181,981,386,270	4,441,868,019	151,884,801,893	-8,070,264,590	83.46%
<b>TRỪ NỘI BỘ</b>		0		(7,347,851,207)	1,469,696,609	
<b>Lợi nhuận C.Ty liên kết</b>		0		-	26,604,317	
<b>Thuế TNDN</b>		0		-	(297,658,253)	
<b>HỢP NHẤT</b>		181,981,386,270	4,441,868,019	144,536,950,686	(6,871,621,917)	79.42%

#### 3.2. Đánh giá, nhận xét:

So với Kế hoạch năm 2013 doanh thu hợp nhất của DLR chỉ đạt 79.42%. Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch là hơn 4 tỷ 441 triệu, thực tế lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty lỗ hơn 6 tỷ 871 triệu. Năm 2013 là năm công ty hoạt động với hiệu quả kém nhất từ khi cổ phần hóa trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Một số nguyên nhân dẫn đến hiệu quả hoạt động năm 2013 kém hiệu quả như sau:



### **Nguyên nhân khách quan:**

- Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản mới gần như không có nên ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thi công xây lắp và cung ứng kinh doanh VLXD cho công trình; không có công việc, không có nguồn thu dẫn đến kết quả kinh doanh không đạt.
- Thị trường xây dựng, vật liệu xây dựng, thị trường bất động sản tiếp tục đình trệ.
- Hoạt động thanh toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp đối với dự án và các gói thầu do công ty thực hiện chậm trễ và kéo dài làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc điều hành tài chính, tín dụng và sản xuất kinh doanh;
- Một số hoạt động trong điểm của công ty bị điều chỉnh vì các nguyên nhân khách quan:
  - ✓ Dự án khu chung cư thu nhập thấp Ngô Quyền dự kiến khởi công tháng 6 nhưng thực tế đến tháng 11/2013 mới khởi công.
  - ✓ Dự án khu dân cư tái định cư Phạm Hồng Thái (tạm dừng chờ điều chỉnh cơ chế, giải phóng mặt bằng).
  - ✓ Dự án khai thác chênh biển 2 mỏ đá dự kiến tháng 6/2013 hoạt động nhưng đến cuối năm 2013 mới hoàn thiện toàn bộ hồ sơ cấp phép, năm 2014 mới bắt đầu đi vào hoạt động.
  - ✓ Một số gói thầu dự kiến sẽ nhận nhưng không bố trí được vốn.

### **Nguyên nhân chủ quan:**

Tình hình hoạt động năm 2013 chịu ảnh hưởng nhiều từ việc đầu tư không hiệu quả từ những năm trước đó. Với quy mô vốn điều lệ còn thấp, công ty phải đi vay vốn từ ngân hàng để thực hiện đầu tư vào tài sản cố định, hoặc dùng nguồn thanh toán của các công trình xây lắp để đầu tư (lấy ngắn hạn đầu tư cho dài hạn). Cụ thể:

- ✓ Nhà máy gạch Nghĩa Đức : Tổng mức đầu tư 23,3 tỷ (SD vốn vay 14 tỷ, vốn khác 9,3 tỷ).
- ✓ Trạm trộn Bê tông : Tổng mức đầu tư 9,8 tỷ (SD vốn vay 8,7 tỷ, vốn khác 1,1 tỷ).
- ✓ Dự án Đồi An Tôn : Huy động các nguồn vốn thanh toán ngắn hạn đầu tư 15,53 tỷ.
- ✓ Dự án Phạm Hồng Thái : Huy động nguồn vốn ngắn hạn đầu tư : 3,4 tỷ
- ✓ Đầu tư Đội thi công cơ giới ép cọc bằng nguồn vốn thanh toán CT Yersin...

Như vậy ngoài vốn vay 22,7 tỷ đồng đầu tư cho NMG, trạm trộn Cty phải huy động bù đắp bằng các nguồn vốn thanh toán của các công trình XL, vay cho hoạt động XL để bù đắp 29.33 tỷ.

Các khoản đầu tư này khai thác không hiệu quả, trong khi công ty phải chịu áp lực trả lãi và vốn gốc lại cho ngân hàng.

#### 4/ Kết quả thẩm định BCTC năm 2013

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2013 của DLR, Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) và các công việc thẩm định do Ban kiểm soát tiến hành đối với báo cáo này, ban kiểm soát lưu ý đến khoản công nợ liên quan đến công trình Định Tiên Hoàng do Công ty TNHH MTV Địa ốc Bảo Lộc thi công. Hiện tại, theo đơn vị kiểm toán thì khoản công nợ phải thu khách hàng tại công trình này với số tiền 16,393,555,686 đồng vẫn chưa thu thập được thư xác nhận công nợ. Khoản mục phải trả người và trả trước người bán cũng tại công trình này (đối tượng là các đội thi công) với số tiền tương ứng là 4,473,765,438 đồng và 5,025,141,757 đồng, cũng chưa nhận được thư xác nhận công nợ.

Ngoài vấn đề lưu ý trên, ban kiểm soát chưa phát hiện thêm các vấn đề nghiêm trọng khác xét trên phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực và hợp lý của công ty cho năm 2013. Ban kiểm soát cũng chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng khác trong công tác lưu trữ sổ sách, chứng từ theo chế độ và quy định của nhà nước cũng như các quy định nội bộ của công ty.

##### 4.1.Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính (ĐVT; 1.000.000 vnd)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2013	2012	2011	2010	2009	2008
Tiền và các khoản tương đương tiền	8,941	9,654	2,295	15,734	21,350	15,864
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	109,035	100,881	59,334	53,087	46,731	44,238
Hàng tồn kho	62,965	121,899	163,342	90,225	53,701	37,609
Tài sản ngắn hạn khác	7,853	5,344	4,227	3,498	2,645	10,646
<b>TỔNG TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>188,794</b>	<b>237,777</b>	<b>229,198</b>	<b>162,544</b>	<b>124,426</b>	<b>108,357</b>
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	45,454	49,901	52,062	50,004	65,179	47,471
Bất động sản đầu tư	16,208	16,716	18,171	18,819	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	364	327	364	-	-	-
Tổng tài sản dài hạn khác	2,039	2,283	2,156	2,310	1,928	1,364
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>252,859</b>	<b>307,003</b>	<b>301,951</b>	<b>233,677</b>	<b>191,532</b>	<b>157,192</b>
Nợ ngắn hạn	107,980	162,513	142,844	74,895	64,750	85,378
Nợ dài hạn	86,991	78,991	88,536	88,842	60,565	24,320
<b>Tổng Nợ</b>	<b>194,971</b>	<b>241,504</b>	<b>231,380</b>	<b>163,737</b>	<b>125,315</b>	<b>109,698</b>
Vốn chủ sở hữu	57,888	65,499	70,571	69,940	66,178	47,736
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	39	(241)
<b>Tổng Nguồn Vốn</b>	<b>57,888</b>	<b>65,499</b>	<b>70,571</b>	<b>69,940</b>	<b>66,218</b>	<b>47,495</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>252,859</b>	<b>307,003</b>	<b>301,951</b>	<b>233,677</b>	<b>191,532</b>	<b>157,192</b>



### Các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh (ĐVT: 1.000.000 đồng)

Kết Quả Kinh Doanh	2013	2012	2011	2010	2009	2008
Doanh Thu Thuần	144,537	228,643	178,232	169,365	128,399	97,447
Giá Vốn Hàng Bán	136,286	216,132	151,661	141,828	107,546	87,384
Lợi Nhuận Gộp	8,251	12,511	26,571	27,538	20,853	10,063
Chi phí tài chính	3,147	3,377	4,967	5,287	6,029	2,064
Trong đó: Chi phí lãi vay	3,068	3,377	4,894	5,287	6,029	2,064
Chi phí bán hàng	1,055	130	1,151	962	264	198
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,872	8,218	12,131	11,327	8,867	6,688
Tổng Chi phí hoạt động	13,074	11,724	18,250	17,576	15,159	8,950
Tổng doanh thu hoạt động tài chính	164	284	554	772	484	2,760
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(4,659)	1,071	8,875	10,734	6,177	3,873
Lợi nhuận khác	(1,662)	89	576	525	861	232
Lãi/lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	27	(17)	26	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6,294)	1,142	9,477	11,258	7,038	4,105
Chi phí thuế TNDN	578	269	2,167	2,815	1,232	1,229
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6,872)	873	7,310	8,444	5,806	2,876

### Một số chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	2013	2012	2011	2010	2009	2008
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	75%	77%	76%	70%	65%	69%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	25%	23%	24%	30%	35%	31%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	77%	79%	77%	70%	65%	70%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	337%	369%	328%	234%	189%	231%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	23%	21%	23%	30%	35%	30%
Tiền/Vốn chủ sở hữu	15%	15%	3%	22%	32%	33%
Thanh toán hiện hành	175%	146%	160%	217%	192%	127%
Thanh toán nhanh	117%	71%	46%	97%	109%	83%
Thanh toán bằng tiền	8%	6%	2%	21%	33%	19%
Thanh toán lãi vay	(0.52)	1.32	2.81	3.03	2.02	2.88
Vòng quay Tổng tài sản	0.57	0.74	0.59	0.72	0.67	0.62
Vòng quay tài sản ngắn hạn	0.77	0.96	0.78	1.04	1.03	0.90
Vòng quay vốn chủ sở hữu	2.50	3.49	2.53	2.42	1.94	2.05%
Vòng quay Hàng tồn kho	2.30	1.88	1.09	1.88	2.39	2.59%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-5%	0%	4%	5%	5%	3%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	-3%	0%	2%	4%	3%	2%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	-12%	1%	10%	12%	9%	6%
EPS	(1,527)	194	1,625	1,876	1,290	639
PE	-0.01					
Book Value	12,864	14,555	15,683	15,542	14,715	10,554

#### **4.2. Tình hình tăng giảm tổng tài sản**

Kết thúc năm 2013, tổng tài sản của công ty là 252 tỷ 859 triệu giảm xấp xỉ 54 tỷ 144 triệu so với đầu năm tương ứng giảm 17.6%. Nguyên nhân giảm tài sản chủ yếu là do giảm chi tiêu hàng tồn kho. Hàng tồn kho giảm từ 121 tỷ 898 triệu xuống còn 63 tỷ 599 triệu. Hàng tồn kho giảm chủ yếu là do giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (giảm từ 110 tỷ 250 triệu từ đầu năm xuống còn 55 tỷ 730 triệu).

#### **4.3. Tình hình tăng giảm tài sản cố định**

Tài sản cố định của công ty giảm xấp xỉ 4 tỷ 447 triệu trong năm 2013 tương ứng giảm 8.91% (từ 49 tỷ 900 triệu từ đầu năm xuống còn 45 tỷ 453 triệu ngày 31/12/2013). Tài sản cố định giảm chủ yếu là do khấu hao. Trong năm 2013, công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định hữu hình hơn 3 tỷ 600 triệu và trích khấu hao tài sản cố định vô hình hơn 144 triệu.

#### **4.4. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu.**

Vốn chủ sở hữu của công ty trong năm 2013 giảm xấp xỉ 7 tỷ 611 triệu so với đầu năm. Nguyên nhân chính là do hoạt động công ty không hiệu quả dẫn đến thua lỗ hơn 6 tỷ 872 triệu.

### **5. Nhận xét, kiến nghị**

Hiện tại, công ty đứng trước nhiều thử thách lớn, bao gồm cả áp lực thanh toán các khoản vay đến hạn, áp lực cải thiện hiệu quả hoạt động, ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và ban điều hành một số vấn đề sau:

- ✓ Xác định mục tiêu chiến lược phát triển dài hạn và bền vững, từ đó đưa ra định hướng đúng đắn giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay. HĐQT và ban điều hành cần xử lý các vấn đề quyết liệt hơn, nhanh hơn trên tinh thần đoàn kết nhất trí vì lợi ích chung của cổ đông và sự phát triển của Công ty.
- ✓ Tiếp tục rà soát, cắt giảm các chi phí ở mức thấp nhất, định mức các khoản chi thường xuyên và kiểm soát thực hiện, kiểm tra và tiến hành thanh lý các tài sản không còn sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để cải thiện dòng tiền công ty.
- ✓ Tiến hành rà soát, đánh giá phân loại lại tài sản của công ty và đặc biệt là danh mục bất động sản mà công ty đang quản lý để có giải pháp mang tính chiến lược về cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn. Xây dựng phương án tái cấu cơ cấu nguồn vốn hợp lý theo hướng giảm nợ vay tín dụng ngắn hạn bằng các nguồn dài hạn, điều chỉnh cơ cấu vốn, trong đó tăng vốn chủ sở hữu; tăng cường sử dụng vốn liên doanh liên kết.
- ✓ Công ty sớm sửa đổi điều lệ công ty theo thông tư 121/2012/TT-BTC về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn và tài sản công ty. Cần sớm ban hành các văn bản quy định, phân quyền và trách nhiệm rõ của từng chức danh quản lý cao cấp trong ban điều hành.
- ✓ Cần có giải pháp liên quan đến tình hình công nợ tại Công trình Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng do Công ty TNHH MTV Địa ốc Bảo Lộc thi công.



## 6. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2014

- Họp Ban kiểm soát 4 lần/năm vào ngày 15 của tháng đầu tiên của Quý
- Kiểm tra các bao cáo tài chính hàng năm, sau tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty, theo dõi việc khắc phục theo khuyến nghị của cơ quan kiểm toán.

Xin chân thành cảm ơn Quy vị cố đồng.

TÌM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



ĐÀO NGỌC PHƯƠNG NAM